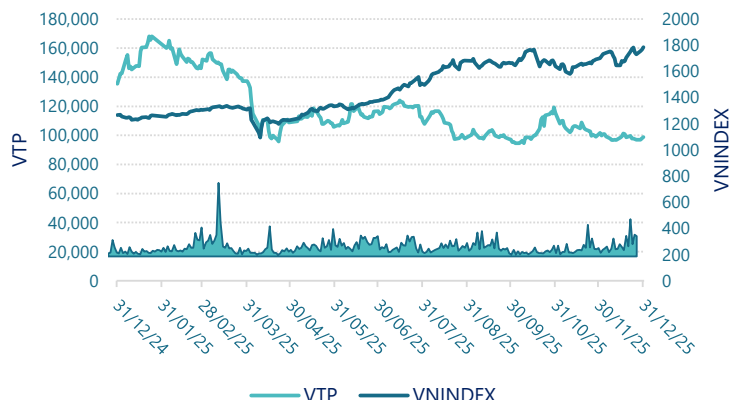


Tổng CTCP Bưu chính Viettel (HSX: VTP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	98,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	168,098
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	94,600
SL cổ phiếu LH	121,783,042
KLGD BQ 20 phiên (CP)	440,725
% sở hữu nước ngoài	5.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	12,032
P/E	29.7
EPS	3,325

DT thuần

Q4/25

5,896

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 968 | 19.6%

YoY: ▲ 189 | 3.3%

LN sau thuế

Q4/25

153

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 67.7 | 79.7%

YoY: ▲ 23.0 | 17.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2025

20,847

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 112 | 0.5%

LN sau thuế

2025

405

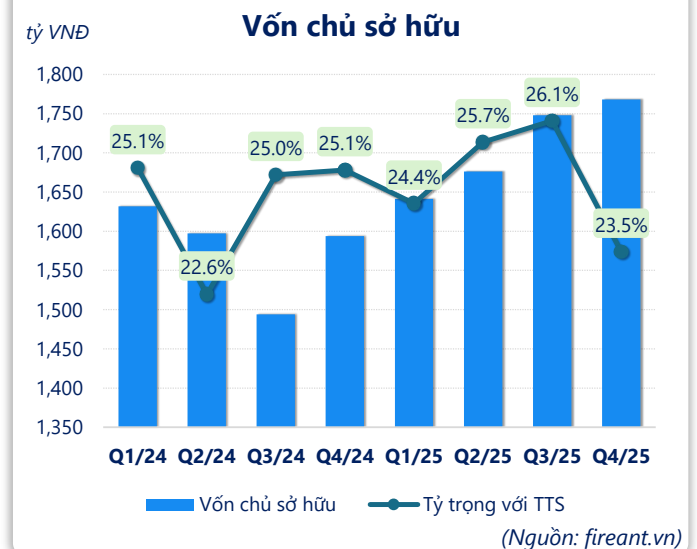
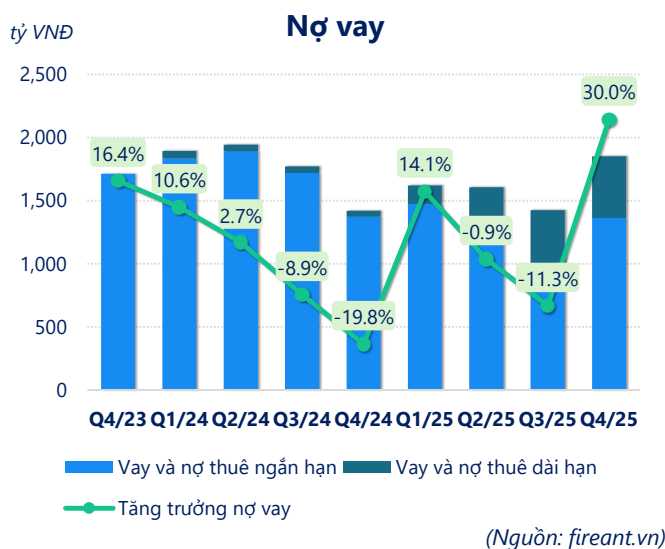
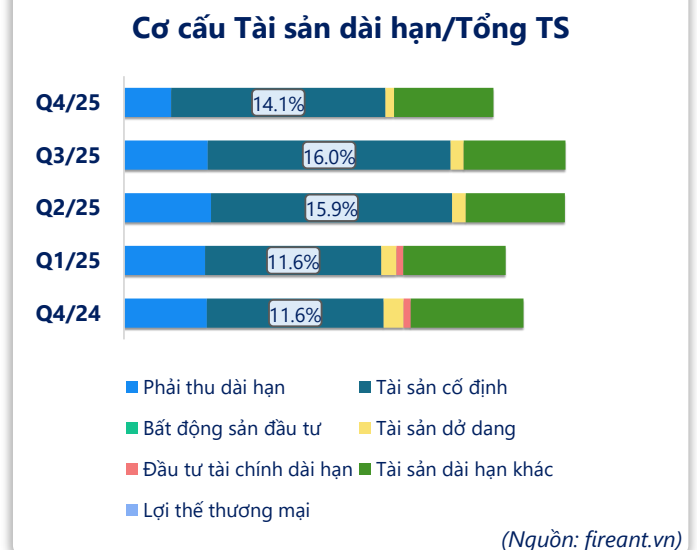
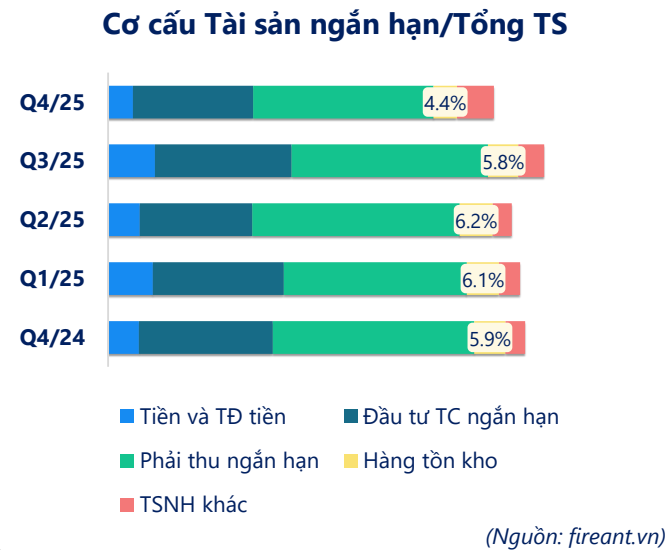
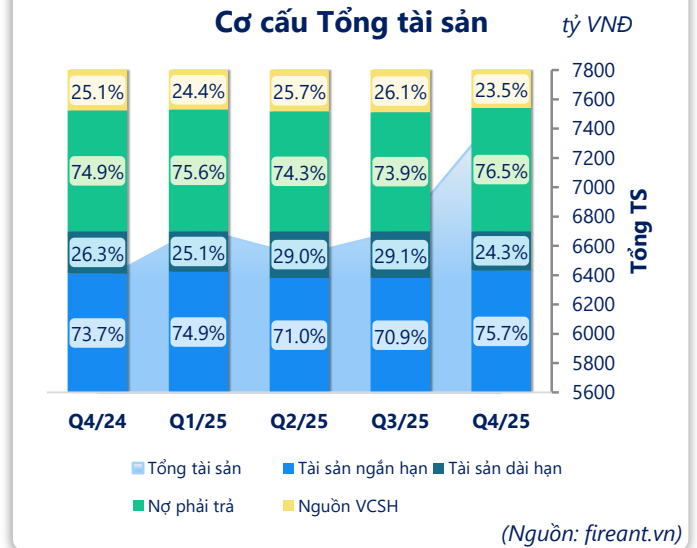
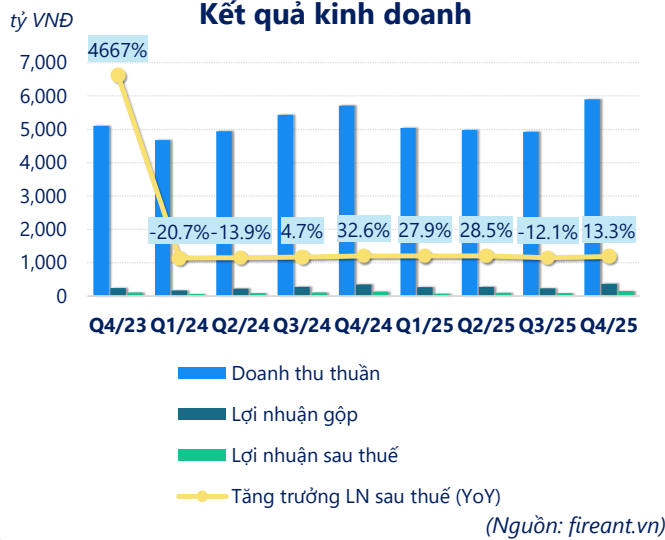
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0 | 5.7%

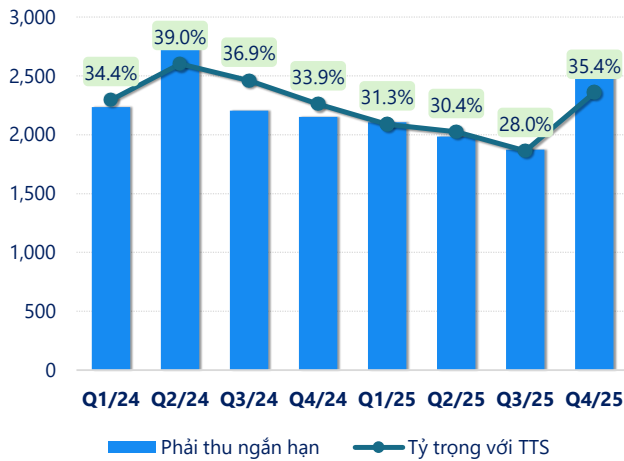
ROE

2025

24.1%

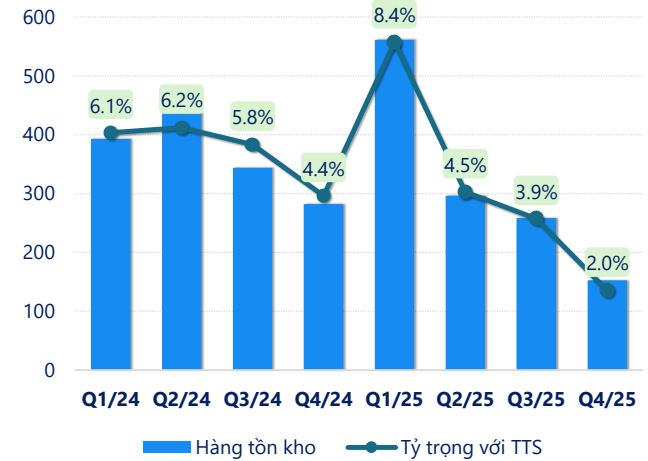


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


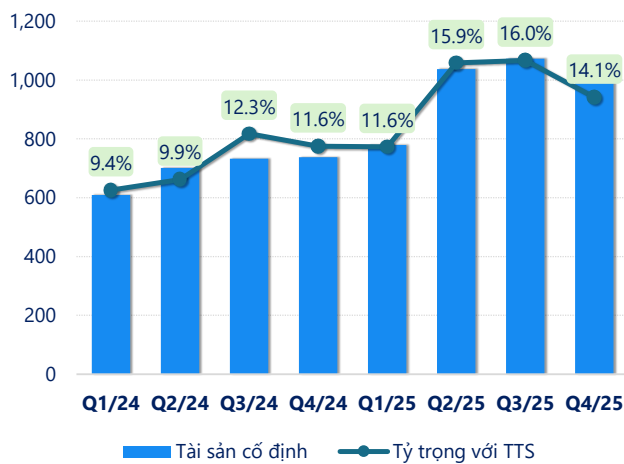
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


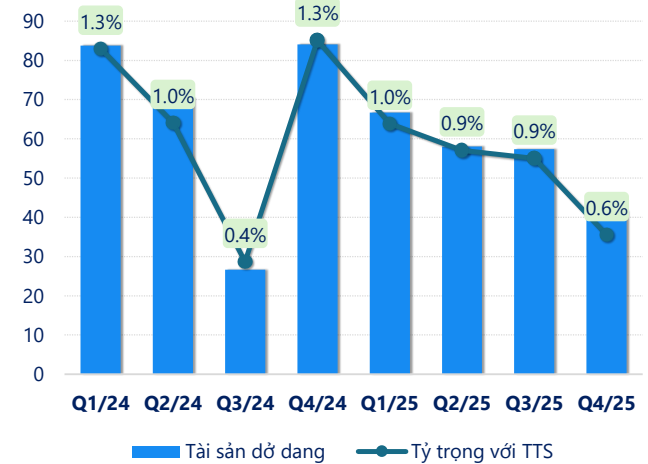
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

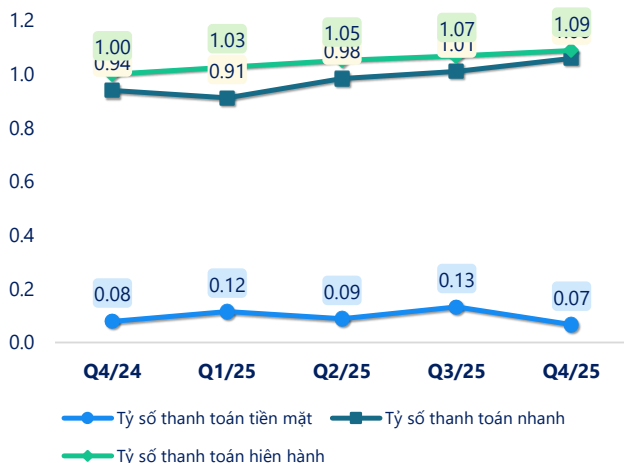
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

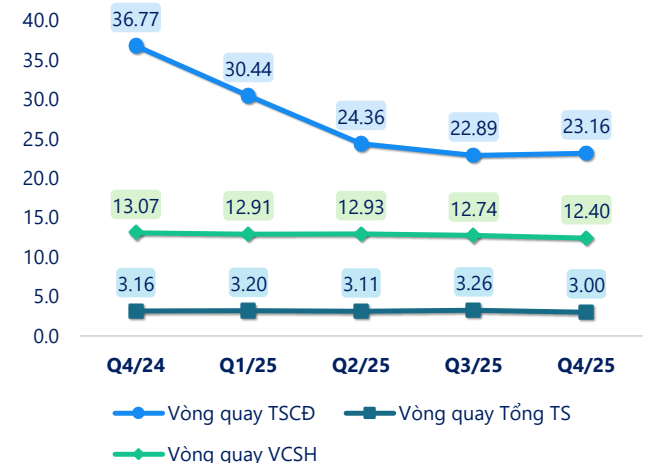
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	6,349	6,716	6,532	6,703	7,529
Tài sản ngắn hạn	4,680	5,028	4,637	4,755	5,698
Tiền và tương đương tiền	368	566	390	591	350
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,437	1,347	1,571	1,674	2,093
Phải thu ngắn hạn	2,152	2,105	1,983	1,873	2,663
Hàng tồn kho	282	561	297	259	153
Tài sản ngắn hạn khác	440	448	397	358	441
Tài sản dài hạn	1,669	1,688	1,895	1,948	1,831
Phải thu dài hạn	347	359	375	369	234
Tài sản cố định	738	779	1,037	1,072	1,062
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	84.0	66.7	58.0	57.3	41.6
Đầu tư tài chính dài hạn	30.0	30.0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	470	453	426	449	493
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,755	5,074	4,856	4,955	5,761
Nợ ngắn hạn	4,681	4,900	4,412	4,452	5,238
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,373	1,474	1,182	954	1,364
Phải trả người bán ngắn hạn	661	487	578	631	857
Nợ dài hạn	74.1	175	445	503	523
Vay và nợ thuê dài hạn	47.7	147	424	469	487
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,594	1,641	1,676	1,748	1,768
Vốn chủ sở hữu	1,594	1,641	1,676	1,748	1,768
Vốn điều lệ	1,218	1,218	1,218	1,218	1,218
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)